

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN**

Số: 729/UBND-VP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Lý Nhân, ngày 22 tháng 6 năm 2016

Kính gửi:

- Lãnh đạo Phòng NN&PTNT huyện;
- Lãnh đạo Xí nghiệp Thủy nông Lý Nhân.

Thực hiện Công văn số 213/CV-BNH ngày 20/6/2016 của Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà, về việc tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà.

Ủy ban nhân dân huyện giao **Phòng NN&PTNT huyện**, Chủ trì phối hợp với Xí nghiệp thủy nông Lý Nhân, tham mưu cho UBND huyện, tổng hợp báo cáo tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà.

Thời gian hoàn thành báo cáo: **Trước ngày 30/6/2016**

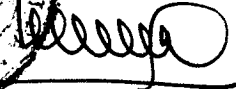
Đề nghị Xí nghiệp thủy nông Lý Nhân tham gia đóng góp ý kiến vào dự thảo Sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà bằng văn bản gửi phòng NN&PTNT huyện xong trước ngày 28/6/2016 để tổng hợp báo cáo UBND huyện và Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà theo nội dung công văn.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu lãnh đạo phòng NN&PTNT huyện, Xí nghiệp thủy nông huyện Lý Nhân, triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo UBND huyện (Để báo cáo);
- Như kính gửi;
- Lãnh đạo VP;
- Lưu: VT.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Lương Văn Tuyên

UBND HUYỆN LÝ THƯỜNG KIỆT
CÔNG VIỆC ĐẾN
22/06/2016
Độc Trọng

BỘ NÔNG NGHIỆP & PTNT
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
KTCT THỦY LỢI BẮC NAM HÀ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nam Định, ngày 20 tháng 6 năm 2016

Số: 213 /CV-BNH

V/v tham gia ý kiến dự thảo Sửa đổi,
bổ sung quy trình vận hành hệ thống
công trình thủy lợi Bắc Nam Hà.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân huyện Lý Nhân.....

Thực hiện văn bản số 63/TB-TCTL-QLN ngày 24/6/2015 Tổng Cục thủy lợi
thông báo ý kiến kết luận của Phó Tổng Cục Trưởng Nguyễn Văn Tinh tại cuộc họp
Hội đồng hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà.

Công ty TNHH một thành viên KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà đã ký Hợp đồng với
Viện nước tưới tiêu và môi trường thuộc Viện khoa học thủy lợi Việt Nam thực hiện
việc Sửa đổi, bổ sung quy trình vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà;

Đến nay đơn vị tư vấn đã hoàn thành dự thảo Sửa đổi, bổ sung quy trình vận
hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà. Để hoàn thiện Quy trình trước khi
trình Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn phê duyệt, công ty TNHH một thành
viên KTCT thủy lợi Bắc Nam Hà kính đề nghị Sở Nông nghiệp & PTNT, chi cục
thủy lợi 2 tỉnh Nam Định và Hà Nam, UBND các huyện, thành phố và các công ty
TNHH một thành viên KTCT thủy lợi trong hệ thống tham gia ý kiến tại hội nghị Hội
đồng quản lý hệ thống thủy lợi Bắc Nam Hà do Tổng cục Thủy lợi chủ trì, thời gian
tổ chức Hội nghị dự kiến vào cuối tháng 6 năm 2016.

Kính mong Quý các cơ quan tham gia ý kiến để sớm hoàn thiện Quy trình vận
hành hệ thống công trình thủy Bắc Nam Hà.

Xin chân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổng cục Thủy lợi (đề b/c);
- Viện nước tưới tiêu và môi trường;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lưu Ngọc Trình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC



QUI TRÌNH VẬN HÀNH HỆ THỐNG
CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẮC NAM HÀ

Năm 2016

QUY TRÌNH VẬN HÀNH

HỆ THỐNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI BẮC NAM HÀ

(Ban hành theo Quyết định số ngày . tháng . năm 2016 của

Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT)

Chương I

QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Hệ thống CTTL Bắc Nam Hà là một thể thống nhất, được quản lý vận hành khai thác, bảo vệ theo quy hoạch và các Báo cáo Kinh tế - Kỹ thuật được duyệt;

Mọi hoạt động có liên quan đến quản lý, vận hành, khai thác hệ thống công trình thủy lợi (CTTL) Bắc Nam Hà phải tuân theo Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình Thủy lợi (số 32/2001/PL-UBTVQH10) và các văn bản Pháp luật liên quan.

Điều 2. Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên Khai thác Công trình Thủy lợi (sau đây viết tắt là Công ty TNHH MTV KTCTTL) Bắc Nam Hà và các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống thuộc tỉnh Nam Định và tỉnh Hà Nam được quyền vận hành hệ thống theo phân cấp quản lý và Quy trình vận hành được duyệt;

Trường hợp có thiên tai hoặc công trình đầu mối, cống dưới đê và các công trình quan trọng khác có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng, các Công ty TNHH MTV KTCTTL và địa phương trong hệ thống phải có phương án điều hành xử lý, báo cáo Ủy ban Nhân dân hai tỉnh Nam Định, Hà Nam và Bộ Nông nghiệp & PTNT quyết định; Khi công trình có hư hỏng đột xuất, các Công ty TNHH MTV KTCTTL và địa phương trong hệ thống phải chủ động xử lý ngay và báo cáo cấp thẩm quyền.

Điều 3. Việc vận hành các trạm bơm điện phải theo đúng Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8417: 2010 (Công trình thủy lợi – Quy trình quản lý vận hành, duy tu và bảo dưỡng trạm bơm điện) và các Qui phạm quản lý kỹ thuật hiện hành.

Điều 4. Hệ thống vận hành tưới nước theo mục 5 của Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 8415:2010 (Công trình thủy lợi - Quản lý tưới nước vùng không ảnh hưởng triều) và theo nguyên tắc “tưới đồng thời trên kênh chính và kênh cấp 1”, được phép vận hành như sau:

- Hệ Cốc Thành tưới đồng thời kênh Bắc và kênh Nam. Riêng kênh Nam có thể tưới luân phiên hoặc đồng thời cho huyện Vụ Bản và huyện Ý Yên.

- Hệ Cỏ Đam và hệ Nhâm Tràng tưới đồng thời.

- Hệ Như Trác tưới luân phiên giữa huyện Lý Nhân và huyện Bình Lục hoặc tưới đồng thời giữa một số kênh của huyện Lý Nhân với huyện Bình Lục.

- Hệ Hữu Bị tưới luân phiên giữa kênh Tây Bắc (KTB) và kênh Nam (KN). Trong điều kiện cho phép có thể tưới đồng thời giữa hai kênh.

- Nguồn nước lấy từ sông Hồng, sông Đào, sông Đáy để tưới (hạn chế lấy nguồn nước kênh tiêu - trừ trường hợp tưới vùng cao kết hợp tiêu vùng trũng).

- Ưu tiên tưới vùng xa, vùng cao, vùng cát.

Điều 5. Hệ thống vận hành tiêu nước theo nguyên tắc :

- Thực hiện tốt "Chôn, rải, tháo" nước, tiêu nước đệm.
- Vùng ngập úng nặng được ưu tiên tiêu trước.
- Không lấy nước vào các trục tiêu (trừ trường hợp hạn căng thẳng và thiếu nguồn nước).
- Hệ thống chỉ đảm bảo tiêu nước và mở đường tiêu cho diện tích cây lúa từ cao trình +0,5m trở lên theo quy hoạch được duyệt. Diện tích lúa dưới cao trình +0,5m do các hộ dùng nước tự chống úng.
- Trong thời gian tiêu, các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống và các hộ dùng nước có trách nhiệm giữ nước ở vùng cao. Khi ngừng bơm tiêu ít nhất sau năm (05) ngày mới bơm tưới trở lại. Cuối các đợt tiêu dài ngày có thể thực hiện tiêu kết hợp tưới.
- Các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống có trách nhiệm khơi thông dòng chảy trên các kênh tiêu để bảo đảm mực nước giữa các điểm đo nội đồng và bể hút trạm bơm lớn ở mức chênh lệch cho phép.

Điều 6. Hàng năm, từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 31 tháng 12 và từ ngày 20 tháng 5 đến ngày 10 tháng 6, các trạm bơm ngừng bơm để sửa chữa.

Việc tưới, tiêu trong 2 giai đoạn này được thực hiện bằng tạo nguồn và bơm nhỏ.

Trong trường hợp đặc biệt, do thời tiết thay đổi bất thường hoặc cơ cấu gieo trồng thay đổi, thời gian dừng bơm được điều chỉnh cho phù hợp với sản xuất.

Chương II

VẬN HÀNH TƯỚI

Điều 7.

a) Trước mỗi vụ sản xuất, các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống lập, thống nhất kế hoạch tưới và ký Hợp đồng dùng nước với Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà.

b) Mỗi đợt tưới, các Công ty TNHH MTV KTCTTL thành viên đăng ký tưới với Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà trước 48 giờ bằng Email, Fax, đồng thời gửi văn bản đăng ký tưới chính thức. Bản đăng ký tưới ghi rõ thời gian dự kiến tưới, diện tích tưới theo từng kênh. Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà trả lời các công ty trong hệ thống trước 24 giờ kể từ khi nhận được bản đăng ký tưới (bằng điện thoại, Fax hoặc Email).

c) Trước khi tưới, các cống cấp 1 phải đóng, khi mực nước trên kênh chính đạt mức qui định mới được mở cống lấy nước; Trình tự mở cống từ cuối kênh trở lên.

d) Mức nước đầu kênh tưới chính được qui định như sau :

Tên trạm bơm	Mức nước (m)	Ghi chú
Như Trác	+4,30 ÷ +4,65	
Cốc Thành	+3,85 ÷ +4,00	Khi tưới cho Ý Yên, mức nước tại thượng lưu đập đường 56 \geq +2,8m
Cổ Đam	+3,60 ÷ +3,80	
Nhâm Tràng	+3,85 ÷ +4,00	
Hữu Bị	+3,85 ÷ +4,20	Tưới cho khu C Bình Lục, mức nước tại thượng công KTB từ (+2,6 m ÷ + 2,8m)

e) Trong thời gian tưới, Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà và Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống phải:

- Lập sổ theo dõi ký xác nhận những thông số kỹ thuật ở những địa điểm và thời điểm theo qui định trong Hợp đồng cung ứng và sử dụng nước giữa các bên.
- Vận hành các cống, đập trên kênh tưới để đảm bảo mức nước theo qui định ở điều 7 (khoản d).

f) Các cống điều tiết phân lưu vực phục vụ tưới phải được đóng kín nước trong quá trình bơm lớn hoạt động để đảm bảo mức nước theo quy định tại điều 7 (khoản d).

Điều 8.

a) Khi đã đủ nước tưới hoặc đang tưới dưỡng nhưng có mưa \geq 30mm trên diện rộng, các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống có trách nhiệm báo trạm bơm đầu mối (thuộc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà quản lý) để dừng bơm.

b) Khi cần kéo dài lịch tưới so với bản đăng ký, các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống phải đăng ký bổ sung trước 24h và cùng với Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà kiểm tra giải quyết.

c) Cuối giai đoạn lúa đẻ nhánh, nếu các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống cần thực hiện kỹ thuật "nông, lộ, phơi" ruộng, phải thống nhất cụ thể việc điều hành với Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà.

Điều 9. Trong vụ mùa, việc lấy nước tưới tự chảy hoặc lấy phù sa phải có đủ điều kiện sau đây :

- a) Dự báo thời tiết không có mưa lớn trong 5 ngày tới kể từ ngày có yêu cầu lấy nước .
- b) Việc lấy phù sa được kết hợp với lấy nước tưới.
- c) Chỉ lấy phù sa vào kênh tưới, không lấy vào kênh tiêu; lấy nhanh, không kéo dài.
- d) Khi lấy nước qua cống Vũ Xá, Như Trác, mức nước bề hút trạm bơm Như Trác phải \leq +1,0 m; khi lấy nước qua cống Hữu Bị, mức nước bề hút trạm bơm Hữu Bị phải \leq +0,8m.

Điều 10. Trong mùa lũ, việc mở các cống dưới đê được thực hiện theo TCVN 8418 : 2010 (Công trình thủy lợi - Quy trình quản lý vận hành duy tu bảo dưỡng cống) và theo các qui định sau :

a) Khi mực nước sông dưới báo động I, Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà quyết định mở các cống do công ty quản lý để lấy nước chống hạn. Mực nước sông trên báo động II, việc mở cống lấy nước chống hạn do Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn 2 tỉnh Nam Định và tỉnh Hà Nam quyết định. Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà thông báo cho các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống có liên quan trước khi mở cống.

b) Việc mở các cống dưới đê do các Công ty TNHH MTV KTCTTL và địa phương trong hệ thống quản lý, theo đúng qui định của Ban chỉ huy Phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh Nam Định, tỉnh Hà Nam. Các đơn vị thông báo cho Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà trước khi mở cống.

c) Thời gian các Công ty TNHH MTV KTCTTL và địa phương trong hệ thống đề nghị cấp thẩm quyền quyết định mở cống đến khi thực hiện mở cống lấy nước tưới không quá 24 giờ.

d) Khi mở cống, phải đảm bảo mực nước trên kênh theo đúng qui định ở điều 7 (khoản d). Mực nước bề hút của các trạm bơm lớn (Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà quản lý) ở mức như điều 9 (khoản d); điều 16 (khoản a).

e) Phải đóng tất cả các cống cấp 1 trên kênh tiêu chính, không cho nước vào các kênh tiêu cấp 1; Riêng hệ Như Trác phải đóng đập Đồng Nhân. Nếu nhập nước tạo nguồn cho trạm bơm nhỏ các Công ty TNHH MTV KTCTTL thành viên chỉ mở các cống đầu kênh cấp 1 để lấy đủ lượng nước tưới.

Trong trường hợp chênh lệch mực nước trong đồng và ngoài sông quá lớn không thể mở các cống Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành, nếu điều kiện kỹ thuật cho phép sẽ nhập nước qua van nét âu thuyền Hữu Bị hoặc nhập nước qua các cống lấy nước trạm bơm Nhâm Tràng, Võ Giang, Kinh Thanh, Vĩnh Trị, Sông Chanh, sau đó mở đập điều tiết nội đồng để điều tiết nguồn nước giữa các vùng.

Điều 11. Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà điều hành kênh tưới chính Hữu bị. Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống điều hành kênh tưới theo phân cấp quản lý.

Điều 12.

- Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà giao mực nước cho các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống tại hạ lưu cống tưới trên kênh tưới chính và tại thượng lưu cống KTB (hệ Hữu Bị) như qui định ở điều 7 (khoản d).

- Công ty TNHH MTV KTCTTL Vụ Bản đảm bảo mực nước tại thượng lưu đập đường 56 khi tưới cho huyện Ý Yên như qui định ở điều 7 (khoản d).

- Các Công ty TNHH một thành viên KTCTTL thành viên giao mực nước cho các hộ dùng nước tại đầu kênh của hộ dùng nước.

Điều 13. Trường hợp công trình bị hư hỏng đột xuất, các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống được thực hiện tưới luân phiên; Nếu không thể tưới luân phiên, mới ngừng tưới và khẩn trương sửa chữa khắc phục hư hỏng.

Điều 14. Việc vận hành các trạm bơm nhỏ do Giám đốc các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống quyết định theo quy trình vận hành hệ thống đã được duyệt. Các trạm bơm nhỏ bơm trước các trạm bơm lớn từ 02 ngày đến 03 ngày.

Điều 15.

Trong vụ chiêm xuân, mực nước bề hút các trạm bơm lớn giữ ổn định như sau :

STT	Trạm bơm	Mực nước trong các thời kỳ/thời gian (m)			
		Làm đất và cấy	Sau cấy	Lúa đẻ nhánh	Cuối vụ
1	Như Trác	+1,1 ÷ +1,2	+1,0 ÷ +1,1	+1,1 ÷ +1,2	+1,3 ÷ +1,4
2	Hữu Bị	+1,1 ÷ +1,2	+0,7 ÷ +0,9	+0,8 ÷ +0,9	+ 1,0 ÷ +1,2
3	Cổ Đam	+1,1 ÷ +1,2	+0,7 ÷ +0,9	+0,8 ÷ +0,9	+ 1,0 ÷ +1,2
4	Cốc Thành	+1,1 ÷ +1,2	+0,7 ÷ +0,9	+0,8 ÷ +0,9	+ 1,0 ÷ +1,2
5	Nhâm Tràng	+1,1 ÷ +1,2	+0,8 ÷ +1,0	+0,8 ÷ +0,9	+ 1,0 ÷ +1,2
6	Vĩnh Trị	+1,1 ÷ +1,2	+0,7 ÷ +0,9	+0,8 ÷ +0,9	+ 1,0 ÷ +1,2

Căn cứ vào tình hình thời tiết, thủy văn, các Công ty TNHH MTV KTCTTL và địa phương trong hệ thống lấy và tiêu nước phải phù hợp với yêu cầu sản xuất.

Chương III

VẬN HÀNH TIÊU

1. TRƯỜNG HỢP MƯA BẰNG THIẾT KẾ, LŨ NGOÀI SÔNG DƯỚI BÁO ĐỘNG 3

(Mưa 01 ngày max : 175,6 mm; 03 ngày max : 340,7 mm; 05 ngày max : 385,8 mm);

Điều 16. Hệ thống đảm bảo tiêu cho diện tích lưu vực 85.326 ha. Các trạm bơm: Cốc Thành, Cổ Đam, Vĩnh Trị 1 và Vĩnh Trị 2, Hữu Bị và Nhân hòa, Như Trác, Nhâm Tràng, Sông Chanh, Quý Độ, Kinh Thanh 1, Kinh thanh 2, Võ Giang, Quán Chuột, Kênh Gia, Yên Bằng, Yên Quang bơm tiêu trực tiếp ra sông Hồng, sông Đào, sông Đáy. Các trạm bơm Triệu Xá, Đình Xá, Quang trung bơm tiêu ra sông Châu. Các trạm bơm phải vận hành toàn bộ số máy hiện có.

a) Khi thời tiết bình thường: Mức nước bể hút các trạm bơm và các điểm đo nội đồng giữ ổn định như sau :

STT	Trạm bơm	Mức nước trong các thời kỳ/thời gian (m)			
		Làm đất và cấy (10/6 – 30/6)	Sau cấy (01/7 – 30/7)	Lúa đẻ nhánh (1/8 – 15/9)	Cuối vụ (15/9–15/10)
1	Như Trác	1,0 - 1,2	0,7 - 0,8	1,0 – 1,2	1,2-1,4
2	Hữu Bị	0,9 - 1,0	0,6 - 0,7	0,8 - 0,9	1,0 -1,1
3	Cổ Đam	0,9 - 1,0	0,6 - 0,7	0,8 - 0,9	1,0-1,1
4	Cốc Thành	0,9 - 1,0	0,6 - 0,7	0,8 - 0,9	1,0-1,1
5	Nhâm Tràng	0,9 - 1,0	0,6 - 0,7	0,8 - 0,9	1,0-1,1
6	Vĩnh Trị 1	0,9 - 1,0	0,6 - 0,7	0,8 - 0,9	1,0-1,1

* Mức nước các điểm đo nội đồng :

STT	Điểm đo	Làm đất và cấy (10/6 – 30/6)	Sau cấy (01/7 – 30/7)	Lúa đẻ nhánh (1/8 – 15/9)	Cuối vụ (15/9–15/10)
1	Cầu Sắt	1,0 - 1,1	0,8 – 0,9	0,9 – 1,0	1,2-1,3
2	Cầu Mắm	1,0 – 1,1	0,8 - 0,9	0,9 – 1,0	1,2-1,3
3	Cầu Nga	1,1 - 1,2	0,8 - 0,9	0,9 – 1,0	1,2-1,3
4	Cầu Không	1,1 - 1,3	0,8 – 1,0	1,1 – 1,3	1,4-1,5

b) Khi dự báo có mưa vừa đến mưa to, mức nước bể hút các trạm bơm giữ ổn định như sau :

STT	Trạm bơm	Mức nước (m)	Ghi chú
1	Như Trác	+0,6 ÷ +0,7	
2	Hữu Bị	+0,3 ÷ +0,4	
3	Nhân hòa	+0,3 ÷ +0,4	
4	Cổ Đam	+0,3 ÷ +0,4	
5	Quĩ Độ	+0,3 ÷ +0,4	
6	Cốc Thành	+0,3 ÷ +0,4	
7	Nhâm Tràng	+0,4 ÷ +0,5	
8	Kinh Thanh	+0,4 ÷ +0,5	
9	Vĩnh Trị 1, 2	+0,3 ÷ +0,4	

c) Khi dự báo áp thấp nhiệt đới, bão ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực, mực nước bề hút các trạm bơm giữ ổn định như sau:

STT	Trạm bơm	Mực nước (m)	Ghi chú
1	Như Trác	+0,3 ÷ +0,5	
2	Hữu Bị	0,00	
3	Nhân hòa	0,0 0	
4	Cổ Đam	- 0,30	
5	Quĩ Độ	+0,20	
6	Cốc Thành	-0,30	
7	Sông Chanh	+0,20	
8	Nhâm Tràng	0,0 ÷ +0,2	
9	Kinh Thanh 1,2	+ 0,3	
10	Vĩnh Trị 1,2	-0,3	

Điều 17. Vận hành các đập điều tiết

a) Khi bình thường : Đóng các đập điều tiết để các lưu vực tiêu riêng biệt.

- Riêng đập La Chợ thường xuyên mở để tiêu từ khu C Bình Lục về Cốc Thành với lưu lượng $Q = 5,0 \text{ m}^3/\text{s}$. Khi cần trạm bơm Cổ Đam tiêu hỗ trợ cho lưu vực trạm bơm Vĩnh Trị thì mở đập Mỹ Đô để tiêu cho khu vực phía đông kênh Đông Bình Lục với lưu lượng $Q = 6,0 \text{ m}^3/\text{s}$; với điều kiện lúa của huyện Ý Yên thoát hiểm và mực nước tại bề hút trạm bơm Cổ Đam từ $0,6 \div 0,7\text{m}$.

b) Khi cần tiêu hỗ trợ giữa các lưu vực :

- Đập Cánh Gà (S31) được mở để tiêu hỗ trợ từ sông Sắt về Cốc Thành khi mực nước bề hút trạm bơm Cốc Thành từ $+0,6 \div +0,7\text{m}$ và mực nước tại Cầu Mắm từ $+0,8 \div +0,9\text{m}$, từ sông Tiên Hương về trạm bơm Vĩnh Trị và khi mực nước bề hút trạm bơm Vĩnh Trị từ $+0,6 \div +0,7\text{m}$.

- Đập An Bài được mở để tiêu hỗ trợ từ sông Châu Giang về sông Sắt khi mực nước bề hút trạm bơm Vĩnh Trị 1, Vĩnh Trị 2 từ $(+0,6 \div +0,7)\text{m}$, từ sông Sắt về sông Châu Giang khi mực nước bề hút trạm bơm Hữu Bị từ $+0,6 \div +0,7\text{m}$.

- Mở đập 3-2 tiêu cho khu C Bình Lục và huyện Mỹ Lộc về trạm bơm Hữu Bị khi mực nước bề hút trạm Hữu Bị đã ở mức qui định tại từng thời kỳ.

- Trong thời gian trạm bơm Cổ Đam bơm tiêu, đập Cầu Ghéo đóng; lưu vực từ đường Sắt đến sông Châu được tiêu bằng trạm bơm Đình Xá và Triệu Xá.

- Trong thời gian hệ thống tiêu tự chảy, đập Cầu Ghéo mở.

c) Độ chênh lệch mực nước thượng, hạ lưu và độ mở các đập điều tiết do Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà quyết định.

d) Theo dõi mực nước ngoài sông, các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống phải vận hành tối đa các cống dưới đê để tiêu tự chảy trong điều kiện cho phép.

2. TRƯỜNG HỢP MƯA VƯỢT THIẾT KẾ, LŨ NGOÀI SÔNG DƯỚI BÁO ĐỘNG 3

Điều 18. Hệ thống tiêu cho 27.500 ha lúa ở cao trình $\geq +1,0\text{m}$; tiêu hỗ trợ cho 15.500 ha lúa ở cao trình $\leq +1,0\text{m}$, ưu tiên tiêu cho diện tích cây lúa có cao trình từ $+0,8\text{m} \div +1,0\text{m}$.

- Mực nước bề hút các trạm bơm được giữ ổn định như qui định tại điều 16 (khoản b, c).
- Các đập điều tiết được vận hành theo điều 17.

3. TRƯỜNG HỢP MƯA BẰNG THIẾT KẾ, LŨ NGOÀI SÔNG BÁO ĐỘNG 3

Điều 19. Trạm bơm Như Trác và Hữu Bị ngừng bơm theo qui định tại điều 22, vận hành trạm bơm Nhân Hòa, các trạm bơm còn lại để tiêu cho 23.000 ha lúa, tiêu hỗ trợ cho 16.500 ha lúa.

- Ưu tiên tiêu trước cho diện tích lúa (2 vụ) ở cao trình $\geq +1,3\text{m}$ của lưu vực hệ Như Trác và hệ Hữu Bị.

- Sau khi các trạm bơm Cốc Thành, Vĩnh Trị, Cổ Đàm bơm tiêu hạ mực nước đến mức lúa đã thoát khỏi nguy hiểm, thì mở các đập An Bài, đập 3-2; Mỹ Đô, Cánh Gà, Vù để tiêu hỗ trợ. Trình tự vận hành mở các đập này do Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà quyết định và báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh Nam Định, Hà Nam và Bộ Nông nghiệp & PTNT.

4. TRƯỜNG HỢP MƯA VƯỢT THIẾT KẾ, MỰC NƯỚC SÔNG TRÊN BÁO ĐỘNG 3

Điều 20. Các trạm bơm Như Trác, Hữu Bị, Cốc Thành ngừng bơm, hệ thống tiêu cho 18.700 ha lúa; tiêu hỗ trợ cho 16.000 ha lúa. Hệ thống vận hành như sau :

a) Vận hành các loại máy bơm điện nhỏ, bơm dã chiến để đảm bảo tiêu nước chủ động cho diện tích lúa (2 vụ) ở cao trình $\geq +1,3\text{m}$.

b) Mở các cống cấp II để ưu tiên tiêu trước cho những diện tích ở chân vùn và chân cao.

c) Khu vực huyện Lý Nhân và huyện Bình Lục bị úng: Phải tiêu hỗ trợ từ sông Châu Giang về sông Sắt qua đập An Bài.

Mở đập An Bài khi lúa của huyện Bình Lục, huyện Vụ Bản, huyện Ý Yên thuộc lưu vực sông Sắt đã thoát khỏi nguy hiểm.

d) Khi trạm bơm Cốc Thành ngừng bơm như qui định tại điều 22 và mực nước bề hút các trạm bơm Cổ Đàm, Vĩnh Trị 1, Vĩnh Trị 2 đã hạ đến mức như điều 17 thì mở đập Cánh Gà để đưa nước hệ Cốc Thành về sông Sắt.

Trình tự vận hành hệ thống do Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà quyết định và báo cáo Ủy ban nhân dân hai tỉnh Nam Định, Hà Nam và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

e) Khi mực nước sông Châu lên cao quá mức qui định, trạm bơm Đình Xá, Triệu Xá không bơm được và lúa của huyện Ý Yên đã thoát khỏi nguy hiểm thì đập Cầu Ghéo

được mở để tiêu nước về Cỏ Đam.

Điều 21. Trong vụ mùa, các cống dưới đê sông Hồng, sông Đào, sông Đáy không được mở để tiêu nước vùng bồi vào nội đồng.

Khi tiêu úng xong trong nội đồng, các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống thống nhất với Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà để mở các cống dưới đê tiêu nước vùng bồi vào nội đồng.

Điều 22. Các trạm bơm (do Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà quản lý) được bơm tiêu khi mực nước tối đa ngoài sông ở mức sau :

STT	Trạm bơm	Tên sông	Mực nước (m)
1	Như Trác	Hồng	$\leq +5,9$
2	Hữu Bị	Hồng	$\leq +4,8$
3	Nhân hòa	Hồng	$\leq +6,08$
4	Cỏ Đam	Đáy	$\leq +4,5$
5	Nhâm Tràng	Đáy	$\leq +4,3$
6	Kinh Thanh 1	Đáy	$\leq +4,2$
7	Kinh thanh 2	Đáy	$\leq +4,45$
8	Quý Độ	Đáy	$\leq +4,15$
9	Vĩnh Trị 1	Đáy	$\leq +4,0$
10	Vĩnh Trị 2	Đáy	$\leq +4,1$
11	Cốc Thành	Đào	$\leq +4,2$
12	Sông Chanh	Đào	$\leq +3,3$

Chương IV

QUAN TRẮC CÁC YẾU TỐ KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 23. Đo mưa và mực nước:

- Chế độ và điểm đo, do Giám đốc Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống quyết định theo các Quy phạm, Tiêu chuẩn hiện hành, đảm bảo phục vụ vận hành hệ thống và chỉ đạo sản xuất.

- Các công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống có trách nhiệm thu thập, và thông báo cho nhau số liệu quan trắc mực nước lượng mưa tại các điểm đo do công ty trực tiếp quản lý và của ngành khí tượng thủy văn tại địa phương theo hệ thống công trình mình được phân cấp quản lý.

Điều 24. Đo kiểm tra lưu lượng trạm bơm :

Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà có trách nhiệm đo kiểm tra lưu lượng các trạm bơm đầu mối do Công ty quản lý.

Chương V

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN

Điều 25. Ủy ban Nhân dân các cấp thuộc Tỉnh Nam Định, Hà Nam có trách nhiệm :

a) Giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy trình vận hành.

b) Ngăn chặn và xử lý những hành vi vi phạm hoặc cản trở việc điều hành hệ thống theo Quy trình.

c) Huy động nhân lực, vật tư để đảm bảo an toàn công trình trong hệ thống theo Luật Đê điều, Luật Phòng chống thiên tai, Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ Công trình Thủy lợi

d) Chỉ đạo giải quyết các vấn đề phát sinh trong việc thực hiện Quy trình vận hành.

Điều 26. Hội đồng Quản lý hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà có trách nhiệm:

a) Thực hiện các nhiệm vụ qui định tại điều 20 (mục 2) Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ Công trình Thủy lợi (số 32/2001/PL-UBTVQH10).

b) Thực hiện các nhiệm vụ qui định tại điều 1 Quyết định số 4669/QĐ-BNN-TCCB/QĐ (ngày 27/12/2004) của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT.

Điều 27. Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Tỉnh Nam Định, Tỉnh Hà Nam có trách nhiệm :

a) Phổ biến nội dung, hướng dẫn và kiểm tra đôn đốc việc thực hiện Quy trình vận hành.

b) Phối hợp giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện, tham gia bổ sung sửa đổi Quy trình vận hành khi cần thiết.

c) Kịp thời báo cáo Ủy ban Nhân dân Tỉnh, Bộ Nông nghiệp & PTNT (Tổng cục Thủy lợi) để xử lý các trường hợp đặc biệt.

Điều 28. Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà có trách nhiệm :

a) Tổ chức thực hiện Quy trình vận hành thống nhất trên toàn hệ thống.

b) Phối hợp với các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình. Được quyền cùng với các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống lập biên bản các vi phạm Quy trình vận hành và báo cáo cấp thẩm quyền.

c) Tổng hợp ý kiến để sửa đổi, bổ sung Quy trình vận hành, trình Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt.

d) Sau mỗi vụ sản xuất, báo cáo với Hội đồng Quản lý hệ thống việc điều hành hệ thống, kết quả tưới tiêu và kế hoạch phục vụ trong vụ sản xuất tiếp theo.

e) Có phương án chuẩn bị vật tư, thiết bị Phòng, chống thiên tai theo nhiệm vụ được phân công.

Điều 29. Các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống có trách nhiệm :

a) Tổ chức thực hiện Quy trình vận hành hệ thống trong phạm vi quản lý.

b) Ký kết Hợp đồng và thanh lý Hợp đồng dùng nước với Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà .

c) Phối hợp với các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện Quy trình. Được quyền cùng với các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống lập biên bản các vi phạm Quy trình vận hành và báo cáo cấp thẩm quyền.

d) Thường xuyên thông báo cho Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà các số liệu liên quan đến việc điều hành hệ thống và tình hình sản xuất trong khu vực.

e) Có phương án, vật tư thiết bị phòng chống lụt bão ứng hạn theo nhiệm vụ được phân công.

Điều 30. Các Hộ dùng nước có trách nhiệm:

a) Thực hiện các quyền và nghĩa vụ qui định tại điều 19 Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ Công trình Thủy lợi (số 32/2001/PL-UBTVQH10).

b) Thực hiện các điều khoản có liên quan qui định tại Quy trình này và các văn bản liên quan khác.

Chương VI

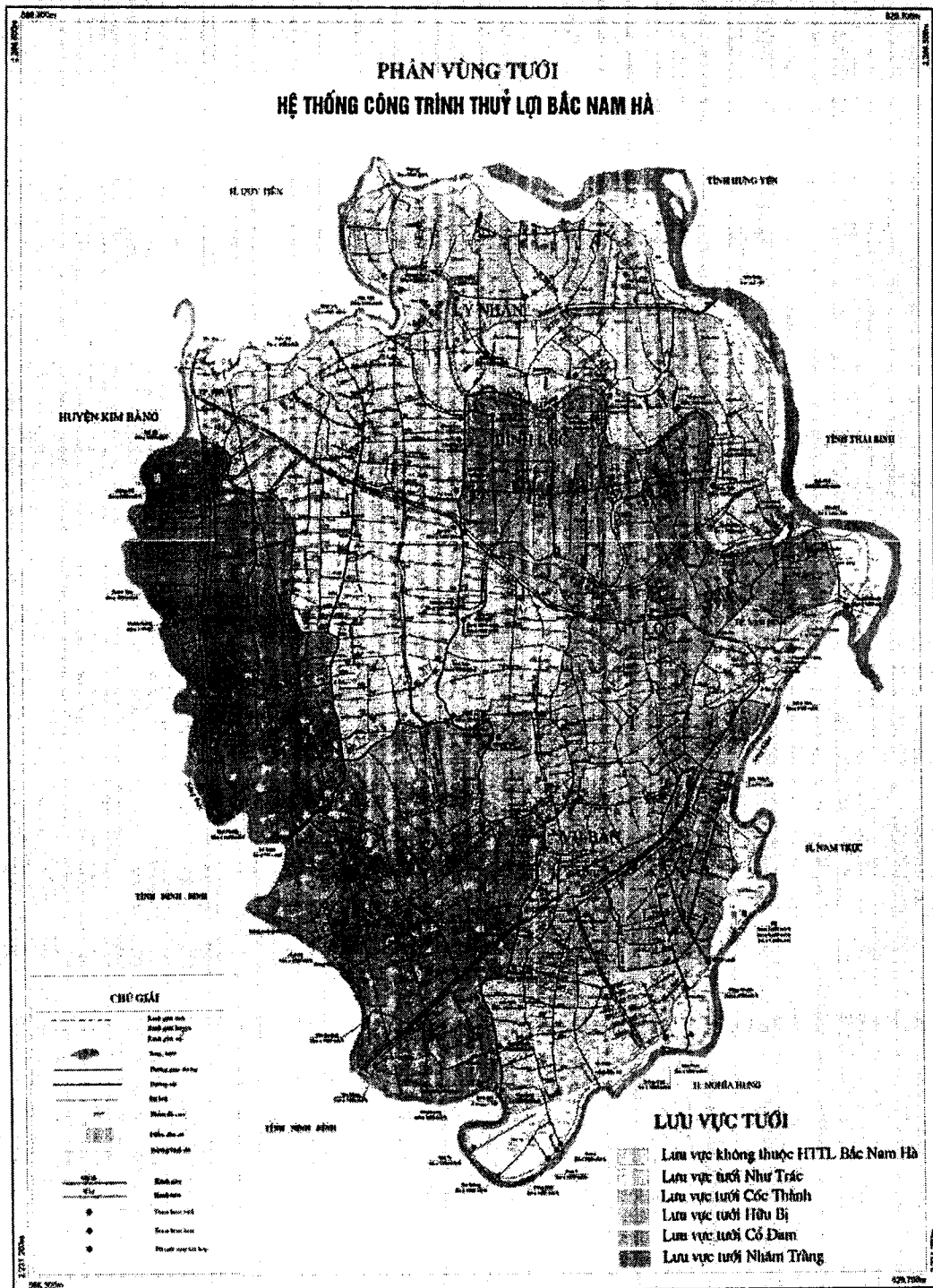
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 31. Quy trình này thay thế Quy trình ban hành năm 2001. Mọi qui định về vận hành hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà trước đây trái với những qui định trong Quy trình này đều bãi bỏ.

Trong quá trình thực hiện Quy trình, có những nội dung cần phải sửa đổi bổ sung, các Công ty TNHH MTV KTCTTL và địa phương trong hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà gửi về cơ quan thường trực Hội đồng hệ thống tổng hợp và đề nghị cấp thẩm quyền quyết định.

Điều 32. Các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy trình vận hành hệ thống. Những đơn vị, cá nhân thực hiện tốt sẽ được khen thưởng theo qui định hiện hành. Mọi hành vi vi phạm Quy trình này sẽ bị xử lý theo pháp luật hiện hành./.

Phụ lục 1 a. BẢN ĐỒ PHÂN VÙNG TUỚI



Phụ lục 2

ĐẶC ĐIỂM, NHIỆM VỤ VÀ HIỆN TRẠNG CỦA HỆ THỐNG

I. ĐẶC ĐIỂM

1. Hệ thống Công trình thủy lợi Bắc Nam Hà thuộc khu vực Nam đồng bằng sông Hồng, bao gồm 8 đơn vị hành chính: huyện Lý Nhân, Thanh Liêm, Bình Lục, Vụ Bản, Ý Yên, Mỹ Lộc, thành phố Phủ lý, Nam Định.

- Phía Bắc giáp sông Châu và sông Hồng
- Phía Đông giáp sông Hồng và sông Đào
- Phía Tây và phía Nam giáp sông Đáy

2. Địa hình của hệ thống phức tạp, cao thấp xen kẽ tạo thành nhiều khu lòng chảo. Cao độ ruộng đất phần lớn ở từ +0.75m đến +1.5m. Một số vùng cao ở bắc Lý Nhân, ven sông Đào, sông Châu. Một số vùng đất trũng nằm ở Bình Lục, Ý Yên, Vụ Bản, Mỹ Lộc. Một số nơi có đồi núi cao như Vụ Bản, Thanh Liêm, Ý Yên. Diện tích mặt bằng của hệ thống là 85.326ha. Ngoài ra có 14.935 ha vùng trong bồi ngoài đê, ảnh hưởng đến việc tiêu nước của hệ thống.

II. NHIỆM VỤ

1. Theo Quy hoạch thủy lợi Bắc Nam Hà được Bộ Nông nghiệp & PTNT phê duyệt (Quyết định 1296/QĐ-BNN-TCTL ngày 15/6/2011), hệ thống có nhiệm vụ :

- Đảm bảo cấp nước tưới cho 58.325 ha đất nông nghiệp của toàn hệ thống, tạo nguồn cấp nước phục vụ chăn nuôi gia súc, gia cầm; nuôi trồng thủy sản.
- Tạo nguồn cấp nước sinh hoạt cho khoảng 1,2 triệu dân, các khu công nghiệp tập trung và các cơ sở sản xuất tiểu thủ công nghiệp trong vùng.
- Tiêu nước, chống ngập úng cho khoảng 85.300 ha diện tích phía trong đê, hỗ trợ tiêu cho diện tích trong bồi ngoài đê 14.935ha.
- Duy trì dòng chảy trên các sông trực trong hệ thống, góp phần giảm thiểu ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước, cải thiện môi trường sinh thái.

2. Nhiệm vụ hiện nay :

a) Tưới bằng bơm lớn và bơm nhỏ :

- | | |
|-----------------|----------------------|
| - Vụ chiêm xuân | : 44.000 ÷ 45.500 ha |
| - Vụ mùa | : 45.000 ÷ 47.785 ha |
| - Vụ đông | : 13.000 ÷ 15.000 ha |

Bảo đảm rút nước và phơi ải từ 80% đến 90% diện tích cấy lúa Đông xuân.

b) Tiêu nước cho vụ mùa, vụ Đông, cuối vụ chiêm xuân và tiêu phục vụ dân sinh với diện tích 85.326 ha phía trong đê, hỗ trợ tiêu 14.935 ha diện tích trong bồi ngoài đê.

III. HIỆN TRẠNG

1. Các chỉ tiêu kỹ thuật

Theo Quyết định số 1296/QĐ-BNN-TCTL ngày 15/6/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Quy hoạch thủy lợi hệ thống Bắc Nam Hà;

- Mức đảm bảo tưới : 85%
- Hệ số tưới thiết kế : $q = 1,25 \text{ l/s/ha}$;
- Tần suất thiết kế tiêu : $P = 10\%$
- Hệ số tiêu thiết kế : $q = 7 \text{ l/s/ha}$.

2. Cơ sở vật chất kỹ thuật

A. Đầu mối

a) Bơm điện vừa, lớn : (do Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà quản lý)

Có 12 trạm với tổng số 104 tổ máy, gồm 34 máy loại $21.600 \div 32.000 \text{ m}^3/\text{h}$, 12 máy loại $11.000 \text{ m}^3/\text{h}$; 58 máy loại $4.000 \text{ m}^3/\text{h}$. Trong đó có 7 trạm bơm với 54 máy làm nhiệm vụ tưới tiêu kết hợp và 5 trạm với 50 máy làm nhiệm vụ chuyên tiêu (trạm Vĩnh Trị 1, 2; Nhân hòa; Kinh Thanh 2; Sông chanh).

b) Bơm điện vừa, nhỏ (địa phương quản lý) :

- Loại $2.500 \text{ m}^3/\text{h} - 8.000 \text{ m}^3/\text{h}$: Có 5 trạm với 48 máy loại $4.000 - 8.000 \text{ m}^3/\text{h}$ và 10 trạm với 45 máy loại $2.500 \text{ m}^3/\text{h}$

- Loại $< 2.500 \text{ m}^3/\text{h}$ (do các Công ty TNHH MTV KTCTTL trong hệ thống và các HTX quản lý) : Có 566 trạm với 1.177 máy

c) Tổng lưu lượng tiêu trực tiếp ra sông Hồng, sông Đào và sông Đáy (theo thiết kế) là $1.400.600 \text{ m}^3/\text{h}$.

Các trạm bơm Triệu Xá, Quan Trung và Đình Xá chỉ được bơm tiêu khi mực nước sông Châu cho phép. Các trạm bơm nhỏ nội đồng bơm ra các trục tiêu chính, sau đó dùng bơm lớn tiêu nước ra sông Hồng, sông Đào và sông Đáy.

d) Lưu lượng tưới theo thiết kế là $328.000 \text{ m}^3/\text{h}$. Lưu lượng tưới ở các trạm bơm đầu mối: Trạm bơm Cổ Đàm, Cốc Thành chỉ sử dụng từ 3÷4 máy (tổng số 7 máy/trạm), trạm bơm Hữu Bị chỉ sử dụng $(1\div 2)/4$ máy, trạm bơm Nhâm Trảng 3/6 máy, riêng trạm bơm Như Trác 5/6 máy.

B. Công trình

a) Toàn hệ thống có 1.763 công trình xây đúc : gồm có 1.544 cống (926 cống tưới, 618 cống tiêu); 219 đập, cống luân, xi phông, cầu máng, cống điều tiết và cống dưới đê.

b) Công trình kênh mương : có 461 kênh tưới, 388 kênh tiêu cấp 1,2 và hàng nghìn tuyến kênh tưới, tiêu cấp 3. Nhiều công trình đã xuống cấp, kênh bị bồi lắng, kích thước mặt cắt không đảm bảo chuyển tải đủ lưu lượng thiết kế, là một nguyên nhân gây kéo dài thời gian tiêu và khó khăn khi tưới cho vùng cuối kênh.

B. Công trình

a) Toàn hệ thống có 1.763 công trình xây đúc : gồm có 1.544 cống (926 cống tưới, 618 cống tiêu); 219 đập, cống luân, xi phong, cầu máng, cống điều tiết và cống dưới đê.

b) Công trình kênh mương : có 461 kênh tưới, 388 kênh tiêu cấp 1,2 và hàng nghìn tuyến kênh tưới, tiêu cấp 3. Nhiều công trình đã xuống cấp, kênh bị bồi lắng, kích thước mặt cắt không đảm bảo chuyên tải đủ lưu lượng thiết kế, là một nguyên nhân gây úng kéo dài và khó tưới cho vùng cuối kênh.

c) Hệ thống được chia làm 5 vùng tưới

TT	Tên vùng tưới	Diện tích tưới (ha)		Diện tích tưới hiện trạng (ha)	q_{tkmr} (l/s/ha)	Q_{TK} (m ³ /s)	Ghi chú
		Nhiệm vụ TK	Theo quy hoạch				
1	Cốc Thành	23.509	13.436	8.536	1,25	15,24	Trạm bơm Cốc Thành
				3.684	1,25	6,58	Các trạm bơm nhỏ
2	Cổ Đam	12.639	9.431	9.651	1,25	17,23	Trạm bơm Cổ Đam, Quỹ độ
				1.006	1,25	1,8	Các trạm bơm nhỏ
3	Hữu Bị	8.953	8.512	7.501	1,25	13,39	Trạm bơm Hữu Bị
				756	1,25	1,35	Các trạm bơm nhỏ
4	Nhu Trác	18.824	19.435	7.512	1,25	13,41	Trạm bơm Nhu Trác
				3.779	1,25	6,75	Các trạm bơm nhỏ
5	Nhâm Tràng	6.037	7.511	4.145	1,25	8,20	Trạm bơm Nhâm Tràng
				1.215	1,25	2,17	Các trạm bơm nhỏ
	Cộng	69.962	58.325	47.785			

d) Hệ thống được chia làm 8 lưu vực tiêu:

TT	Tên lưu vực	Diện tích tiêu (ha)	Các trạm bơm chính	
			Tên trạm bơm	Lưu lượng (m ³ /s)
1	Như Trác	6.167	Như Trác	18,33
2	Hữu Bị	11.250	Hữu Bị, Nhân hòa	59,44
3	Cốc Thành	22.600	Cốc Thành, Sông C hanh, Quán Chuột	105,6
4	Cổ Đam	15.039	Cổ Đam, Quỹ Độ	75,56
5	Vĩnh Trị	17.850	Vĩnh Trị 1, Vĩnh trị 2, Yên Bằng, Yên Quang	76,59
6	Nhâm Tràng	6.850	Nhâm Tràng, Kinh Thanh 1, Kinh thanh 2	65,67
7	Quang Trung	1.937	Quang Trung	13,91
8	Định Xá-Triệu Xá	3.633	Định xá, Triệu xá	23,33

Ghi chú : Theo Quy hoạch thủy lợi hệ thống Bắc Nam Hà được phê duyệt tại Quyết định số: 1296/QĐ-BNN-TCTL ngày 15/6/2011, của Bộ Nông nghiệp&PTNT), nhiệm vụ của trạm bơm Đình Xá như sau :

- Lưu vực phía bắc trạm bơm Cổ Đam (3.633ha từ đường sắt trở lên) do trạm bơm Đình Xá và Triệu Xá đảm nhiệm.

- Đóng đập Cầu Ghéo để tách 2.642 ha tiêu về trạm bơm Đình Xá. Khi mực nước sông Châu lên quá mức cho phép, trạm bơm Triệu Xá và Đình Xá không bơm được thì sẽ xem xét việc mở đập Cầu Ghéo để tiêu về Cổ Đam.

e) Về phân khu tiêu, hệ thống có 7 đập điều tiết là :

TT	Tên đập	Phân khu tiêu (giữa...)	Cao trình đáy (m)	Khẩu độ (m)	Ghi chú
1	Mỹ Đô	Hệ Cổ Đam và Vĩnh Trị	-2.0	6.0	Tời 8 tấn
2	La Chợ	Hệ Cốc Thành và Hữu Bị	-1.5	4.0	Mở thoáng
3	An Bài	Hệ Hữu Bị và Vĩnh Trị	-1.8	6.0	Tời 6 tấn (lắp 2 cửa b=2m)
4	Cánh Gà	Hệ Cốc Thành và Vĩnh Trị	-2.0	6.0	Tời 8 tấn
5	Vừa	Hệ Như Trác và Hữu Bị	-1.5	3.2	V5
6	Đập 3-2	Hệ Cốc Thành và Hữu Bị	-1.5	4.0	Tời 6 tấn
7	Cầu Ghéo	Cổ Đam và Đình Xá, Triệu xá	-1.0	4.0	Tời 6 tấn

3. Phân cấp quản lý: Theo Quyết định số 84/1999/QĐ-BNN-TCCB ngày 25 tháng 5 năm 1999 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp & PTNT, việc phân cấp quản lý hệ thống công trình thủy lợi Bắc Nam Hà và Quyết định số 4906/QĐ-BNN-TCTL, ngày 12/11/2014 về việc bàn giao hoàn thành công trình vào sử dụng trạm bơm Kinh Thanh II, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam được qui định như sau:

a) Bộ Nông nghiệp & PTNT tổ chức quản lý khai thác các trạm bơm đầu mối qui mô lớn, công trình điều tiết và kênh trục tưới tiêu liên quan đến hai Tỉnh Nam Định, Hà Nam như sau:

- Các trạm bơm điện: Cốc Thành, Cỗ Đam, Hữu Bị, Nhân hòa, Vĩnh Trị 1, Vĩnh Trị 2, Như Trác, Sông Chanh, Quỳ Độ, Nhâm Tráng, Kinh Thanh 1, Kinh Thanh 2 và toàn bộ công trình thuộc khu đầu mối các trạm bơm này.

- Các trục tiêu chính liên quan đến hai tỉnh Nam Định, Hà Nam : Sông Châu Giang (từ Vĩnh Trụ đến Hữu Bị), sông Sắt, sông Tiên Hương (từ đập Cánh Gà đến trạm bơm Cốc Thành), sông Chanh, sông Biên Hoà (từ đập Biên Hoà đến ngã ba Kinh Thủy), sông Kinh Thủy (từ ngã ba Kinh Thủy đến ngã ba Mỹ Đô), sông Mỹ Đô, sông Như Trác (từ đập Đồng Nhân đến trạm bơm Như Trác).

- Các đập điều tiết : Mỹ Đô; La Chợ; An Bài; Cánh Gà, Vùa; đập 3-2; cầu Ghéo; Vĩnh Trụ.

- Trục tưới chính của hệ Hữu Bị (từ công tưới đầu kênh đến công KTB).

Công ty TNHH MTV KTCTTL Bắc Nam Hà là đơn vị quản lý trực tiếp các hệ công trình nêu trên theo sự phân giao nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp & PTNT.

b) Ủy Ban Nhân dân tỉnh Nam Định, Hà Nam:

- Tổ chức quản lý khai thác và bảo vệ các công trình còn lại theo địa giới hành chính từng tỉnh.

- Các Công ty TNHH MTV KTCTTL tỉnh Hà Nam, Vụ Bản, Mỹ Thành, Ý Yên và các địa phương của 2 tỉnh là các đơn vị quản lý trực tiếp hệ công trình này theo qui định của Ủy Ban Nhân Dân 2 tỉnh./.

Phụ lục 3

CAO ĐỘ RUỘNG ĐẤT TRONG HỆ THỐNG

STT	Cao độ	Diện tích (ha)	Phần trăm (%)	Ghi chú
1	Dưới 0,5	3.073,6	3,60	
2	0,5 ÷ 0,75	12.607,4	14,78	
3	0,75 ÷ 1,00	21.826,8	25,58	

4	1,00 ÷ 1,25	16.484,5	19,32	
5	1,25 ÷ 1,50	8.647,5	10,13	
6	1,50 ÷ 1,75	6.125,7	7,18	
7	1,75 ÷ 2,00	4.390,4	5,14	
8	2,00 ÷ 3,00	6.478,5	7,60	
9	Trên 3,00	2.598,8	3,04	
10	Đồi núi	406,2	0,48	
11	Ao hồ	2.686,5	3,15	

Phụ lục 4

LƯỢNG MƯA VỤ MÙA CỦA HỆ THỐNG THEO THIẾT KẾ P=10%

(Đơn vị : mm)

Điểm đo	Lượng mưa			Ghi chú
	01 ngày max	03 ngày max	05 ngày max	
1. Phú Lý	236,7	342,7	385,3	
2. Nam Định	238,8	338,8	386,3	

Phụ lục 5
MỨC NƯỚC ĐẦU KÊNH CHÍNH
VÀ BỂ HÚT TRẠM BƠM VÀ NGOÀI SÔNG TRONG HỆ THỐNG

(Đơn vị : m)

STT	Vị trí	Mức nước đầu kênh tưới chính	Mức nước thấp nhất tại bể hút khi bơm tiêu	Mức nước cao nhất ngoài sông khi bơm tiêu
1	Như Trác	+4,3 ÷ +4,65	+0,3 ÷ +0,5	+5,90
2	Hữu Bị	+3,8 ÷ +4,2	0,0 ÷ +0,20	+4,80
3	Nhân hòa	---	0,00	+6,08
4	Cốc Thành	+3,85 ÷ +4,0	- 0,30	+4,20
5	Sông Chanh	---	0,00	+3,30
6	Nhâm Tràng	+3,85 ÷ +4,0	- 0,30	+4,30
7	Kinh Thanh 1	---	+ 0,20	+4,20
8	Kinh Thanh 2	---	- 0,30	+4,45
9	Cổ Đam	+3,60 ÷ +3,80	-0,30	+4,50
10	Quỹ Độ	---	+ 0,20	+4,15
11	Vĩnh Trị 1	---	-0,30	+4,00
12	Vĩnh Trị 2	---	-0,30	+4,10